

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP ĐỢT XUẤT LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

Điều 2. Ban hành bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

(Bảng giá chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ nhất thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT, VHXX.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng

Phụ lục
BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO YÊU CẦU
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh)

Số TT	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ	Ghi chú
I	Tiền công khám bệnh theo yêu cầu		
1	Khám bệnh theo yêu cầu bệnh nhân	88.700	
II	Giường bệnh theo yêu cầu		
1	Bệnh viện hạng I		
a	Ngày giường điều trị nội trú theo yêu cầu (01 bệnh nhân/01 phòng)	491.000	
b	Ngày giường điều trị nội trú theo yêu cầu (02 bệnh nhân/01 phòng)	372.000	giá tính cho 01 giường bệnh
2	Bệnh viện, Trung tâm y tế hạng II		
a	Ngày giường điều trị nội trú theo yêu cầu (01 bệnh nhân/01 phòng)	405.000	
b	Ngày giường điều trị nội trú theo yêu cầu (02 bệnh nhân/01 phòng)	296.000	giá tính cho 01 giường bệnh
3	Bệnh viện, Trung tâm y tế hạng III		
a	Ngày giường điều trị nội trú theo yêu cầu (01 bệnh nhân/01 phòng)	322.000	
b	Ngày giường điều trị nội trú theo yêu cầu (02 bệnh nhân/01 phòng)	222.000	giá tính cho 01 giường bệnh
III	Tiền công phẫu thuật theo yêu cầu		
1	Phẫu thuật loại đặc biệt	13.700.000	
2	Phẫu thuật loại I	8.372.000	
3	Phẫu thuật loại II	5.697.000	
4	Phẫu thuật loại III	2.537.000	
IV	Tiền công thủ thuật theo yêu cầu		
1	Thủ thuật loại đặc biệt	4.049.000	
2	Thủ thuật loại I	2.492.000	
3	Thủ thuật loại II	1.619.000	
4	Thủ thuật loại III	854.000	